TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 218/2023/HNGĐ-ST
Ngày 13-7-2023
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Chí Công

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đỗ Mỹ Lil
2. Bà Nguyễn Kim Lên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Cẩm Hường - Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 13 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 334/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 216/2023/QĐXX-ST ngày 16 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Ngô Kim H, sinh năm 1996 (xin vắng mặt).
Địa chỉ: Ấp R, xã P, huyện T, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn*: Anh Huỳnh Hoàng N, sinh năm 1995 (vắng mặt).
Địa chỉ: Ấp R, xã P, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 16/5/2023 và đơn xin vắng mặt ngày 16/6/2023 chị Ngô Kim H trình bày: Chị và anh Huỳnh Hoàng N chung sống với nhau từ năm 2015, hôn nhân tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Cà Mau (*theo giấy chứng nhận kết hôn số 88 ngày 28/7/2015*). Nguyên nhân dẫn đến ly hôn là trong thời gian chung sống lúc đầu sống hạnh phúc. Thời gian về sau vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cải với nhau. Mặc dù, gia đình hai bên có hàn gắn nhiều lần nhưng không thành, chị và anh N đã sống ly thân hơn 01 năm nay. Xét thấy hôn nhân không hạnh phúc, chị xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh N.

- *Về con chung*: Trong thời gian chung sống chị và anh N có 03 người con chung tên Huỳnh Kha L, sinh ngày 06/9/2012, Huỳnh Vàng N1, sinh ngày 21/8/2015 và Huỳnh Ái V, sinh ngày 17/3/2019. Khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi các con. Yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi các con 10.000.000 đồng/tháng cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị H xác định tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn xin vắng mặt, chị H đồng ý giao các cháu Huỳnh Kha L và Huỳnh Vàng N1 cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng nên chị H tự nguyện xin rút lại yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- *Bị đơn anh Huỳnh Hoàng N*: Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng nhưng anh Huỳnh Hoàng N vẫn vắng mặt không lý do; không có văn bản nêu ý kiến gửi đến Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*:

Bị đơn anh Huỳnh Hoàng N có nơi cư trú tại ấp R, xã P, huyện T, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Chị Ngô Kim H khởi kiện yêu cầu ly hôn đối với anh Huỳnh Hoàng N tranh chấp về nuôi con chung. Vì vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án được xác định là "Ly hôn, nuôi con chung" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Chị H là người khởi kiện nên xác định tư cách đương sự chị H là nguyên đơn, anh N là bị đơn được quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 68 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Chị H xin vắng mặt, anh N vắng mặt; Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Ngô Kim H và anh Huỳnh Hoàng N xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2015, hôn nhân tự nguyện. Có đăng ký kết hôn theo luật định. Quá trình chung sống vợ chồng giữa chị H và anh N phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, cuộc sống không hòa hợp, không còn tình cảm thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc giúp đỡ nhau. Hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị và anh N đã sống ly thân hơn 01 năm nay. Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, cho chị được ly hôn với anh N.

[3] *Về con chung*: Chị H và anh N có 03 người con chung tên Huỳnh Kha L, sinh ngày 06/9/2012, Huỳnh Vàng N1, sinh ngày 21/8/2015 và Huỳnh Ái V, sinh ngày 17/3/2019. Khi ly hôn chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi các con. Xét, con chung tên Huỳnh Kha L và Huỳnh Vàng N1, hiện nay đang sống cùng với anh N, từ khi chị và anh N sống ly thân đến nay các cháu L và N1 sống cùng với anh N, gần gũi với anh N, ổn định về thời gian, phát triển tốt về mọi mặt. Riêng cháu Huỳnh Ái V sống với chị. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật

hôn nhân và gia đình năm 2014, tiếp tục giao các cháu Huỳnh Kha L và Huỳnh Vàng N1 cho anh Huỳnh Hoàng N được trực tiếp nuôi dưỡng (Phù hợp với ước nguyện của cháu L và cháu N1 tại biên bản ghi nhận ý kiến ngày 19/5/2023). Giao cháu V cho chị Ngô Kim H trực tiếp nuôi dưỡng. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc nuôi dạy con chung không ai có quyền ngăn cản.

[4] *Về cấp dưỡng:* Chị H không đặc ra, anh N không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về tài sản chung và nợ*: Chị H xác định tự thỏa thuân nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[6] *Về án phí:* Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc chị T phải chịu tiền án phí sơ thẩm về hôn nhân.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 và khoản 3 Điều 68, khoản 4 Điều 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 238, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 19, Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Kim H về việc ly hôn với anh Huỳnh Hoàng N.

- Về con chung: Tiếp tục giao cháu Huỳnh Kha L, sinh ngày 06/9/2012 (Giới tính: Nam) và Huỳnh Vàng N1, sinh ngày 21/8/2015 (Giới tính: Nữ) cho anh Huỳnh Hoàng N trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Huỳnh Ái V, sinh ngày 17/3/2019 (Giới tính: Nữ) cho chị Ngô Kim H được trực tiếp nuôi dưỡng. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc nuôi dạy con chung không ai có quyền ngăn cản.

2. Về án phí: Chị Ngô Kim H phải nộp số tiền 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm; Ngày 16/5/2023 chị H đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0006737 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, nay được chuyển thu án phí.

3. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân H. Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS H. Trần Văn Thời;
- Cơ quan đã đăng ký kết hôn;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Chí Công